

An Giang, ngày 15 tháng 7 năm 2026

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Quý Công ty/Doanh nghiệp/Cơ sở

Trung tâm Khuyến nông được Sở Nông nghiệp và Môi trường An Giang giao nhiệm vụ hoạt động chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật đến mọi nhà nông trong địa bàn tỉnh An Giang, năm 2026 đơn vị đồng hành cùng nông dân thực hiện các Chương trình, Dự án, Kế hoạch Khuyến nông làm cơ sở định hướng phát triển sản xuất nông nghiệp cho tỉnh An Giang.

Để thực hiện thành công Chương trình Khuyến nông năm 2026, Trung tâm Khuyến nông kính đề nghị Quý Công ty/Doanh nghiệp/Cơ sở quan tâm cung cấp báo giá chi tiết giống, thức ăn, vật tư mà đơn vị đang sản xuất, kinh doanh để Trung tâm có căn cứ thực hiện mua sắm cho **Chương trình phát triển chăn nuôi gia cầm theo hướng an toàn sinh học năm 2026**. (mẫu báo giá, phụ lục đính kèm).

Địa chỉ gửi báo giá: Trung tâm Khuyến nông An Giang, 1224 Nguyễn Trung Trực, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang. (Ông Nguyễn Văn Tươi, phòng Chăn nuôi – Thủy Sản).

Thời gian nhận báo giá trong 5 ngày làm việc kể từ ngày phát hành thư mời báo giá.

Rất mong được sự quan tâm hỗ trợ của Quý Công ty /Doanh nghiệp/Cơ sở.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGĐ TTKN;
- Phòng TTTT (p/h đăng tải website);
- Lưu: VT, CNTS, NVT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

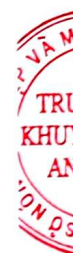


Nguyễn Phước Thành

Phụ lục: Danh mục hàng hoá và yêu cầu kỹ thuật cơ bản
(Kèm theo ~~Thư mời báo giá~~ ngày 15/7/2025 của Trung tâm Khuyến nông)

TT	Hạng mục	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản (Theo tiêu chuẩn, quy chuẩn đã công bố, ...)	ĐVT	Số lượng (Dự kiến)
1	Giống gà thương phẩm	- Giống gà nòi lai thương phẩm, gà lúc 01 ngày tuổi, đã tiêm phòng ít nhất vaccine Marek-IB. - Giống đã công bố tiêu chuẩn áp dụng và có chất lượng phù hợp tiêu chuẩn công bố áp dụng; phải có hồ sơ lý lịch giống. - Có giấy kiểm dịch vận chuyển theo quy định.	Con	3.000
2	Giống gà hậu bị chuyên trứng	- Gà hậu bị từ 2 – 3 tháng tuổi, trọng lượng khoảng 0,7 – 1,1 kg. - Có tiêu chuẩn năng suất trứng từ 290 – 310 quả/năm - Giống đã công bố tiêu chuẩn áp dụng và có chất lượng phù hợp tiêu chuẩn công bố áp dụng; phải có hồ sơ lý lịch giống. - Có giấy kiểm dịch vận chuyển theo quy định.	Con	400
3	Giống vịt xiêm pháp thương phẩm	- Vịt xiêm pháp thương phẩm, vịt lúc 01 ngày tuổi, vịt loại 01 lông màu vàng xen lẫn đen. - Giống đã công bố tiêu chuẩn áp dụng và có chất lượng phù hợp tiêu chuẩn công bố áp dụng; phải có hồ sơ lý lịch giống. - Có giấy kiểm dịch vận chuyển theo quy định.	Con	2.600
4	Thức ăn gà hỗn hợp giai đoạn 1	- Thức ăn gà con giai đoạn 1 – 22 ngày tuổi: + Ẩm độ $\leq 13\%$ + Hàm lượng protein thô $\geq 20\%$ + Năng lượng trao đổi từ ≥ 2.900 (Kcal/kg) + Lysin tổng số $\geq 1.0\%$ + Methionine + Cystin $\geq 0.75\%$ - Thức ăn, còn thời gian sử dụng trên 2/3 thời gian kể từ ngày sản xuất, bao bì còn nguyên vẹn, không bị nấm mốc; không có kháng sinh và chất cấm sử dụng trong chăn nuôi. - Thức ăn được phép sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam.	Kg	3.000

TT	Hạng mục	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản (Theo tiêu chuẩn, quy chuẩn đã công bố, ...)	ĐVT	Số lượng (Dự kiến)
5	Thức ăn gà hỗn hợp giai đoạn 2	- Thức ăn gà thịt giai đoạn 22 ngày- 42 ngày tuổi + Ẩm độ $\leq 13\%$ + Hàm lượng protein thô $\geq 18\%$ + Năng lượng trao đổi ≥ 2.900 (Kcal/kg) + Lysin tổng số $\geq 0,95\%$ + Methionin + Cystin $\geq 0,6\%$ - Thức ăn, còn thời gian sử dụng trên 2/3 thời gian từ ngày sản xuất, bao bì còn nguyên vẹn, không bị nấm mốc; không có kháng sinh và chất cấm sử dụng trong chăn nuôi. - Thức ăn được phép sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam.	Kg	10.800
6	Thức ăn hỗn hợp gà đẻ	- Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ trên 18 tuần tuổi + Hàm lượng protein thô $\geq 16\%$ + Năng lượng trao đổi ≥ 2.750 (Kcal/kg) + Lysin tổng số $\geq 0,75\%$ + Methionin + Cystin $\geq 0,65\%$ - Thức ăn còn trên 2/3 thời gian sử dụng từ ngày sản xuất, không có kháng sinh và chất cấm sử dụng trong chăn nuôi. - Thức ăn đã được phép sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam.	Kg	3.528
7	Thức ăn vịt hỗn hợp giai đoạn 1	- Thức ăn vịt con giai đoạn từ 1 – 21 ngày tuổi + Ẩm độ $\leq 14\%$ + Hàm lượng protein thô $\geq 20\%$ + Năng lượng trao đổi ≥ 2.800 (Kcal/kg) + Lysin tổng số $\geq 1,1\%$ + Methionin + Cystin $\geq 0,8\%$. - Thức ăn hỗn hợp cho vịt. Thức ăn còn trên 2/3 thời gian sử dụng từ ngày sản xuất, không có kháng sinh và chất cấm sử dụng trong chăn nuôi. - Thức ăn đã được phép sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam	Kg	3.640



TT	Hạng mục	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản (Theo tiêu chuẩn, quy chuẩn đã công bố, ...)	ĐVT	Số lượng (Dự kiến)
8	Thức ăn vịt hỗn hợp giai đoạn 2	- Thức ăn vịt thịt giai đoạn sau 4 tuần tuổi + Hàm lượng protein thô $\geq 16\%$ + Năng lượng trao đổi ≥ 2.800 (Kcal/kg) + Lysin tổng số $\geq 0,8\%$ + Methionin + Cystin $\geq 0,6\%$ - Thức ăn hỗn hợp cho vịt. Thức ăn còn trên 2/3 thời gian sử dụng từ ngày sản xuất, không có kháng sinh và chất cấm sử dụng trong chăn nuôi. - Thức ăn đã được phép sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam.	Kg	17.550
9	Vaccine Cúm Gia cầm	- Thành phần: Nước trứng chứa virus cúm A/H5N1 chủng NIBRG-14 và chủng A/Hubei/1/2010(H5N1)-PR8-IDCDC. - Quy cách: 100 liều/lọ. Vaccine nguyên vẹn nhãn mác, còn 2/3 thời gian sử dụng in trên nhãn. - Vaccine được bảo quản đúng quy định. - Danh mục thuốc thú y được cấp phép lưu hành tại Việt Nam.	Lọ	60
10	Vaccine dịch tả gà (Newcastle chủng F)	-Thành phần: Mỗi liều vaccine chứa ít nhất 10^6 EID₅₀ virus Newcastle chủng F. - Quy cách: 100 liều/lọ. Vaccine nguyên vẹn nhãn mác, còn trên 2/3 thời gian sử dụng in trên nhãn. - Vaccine được bảo quản đúng quy định - Danh mục thuốc thú y đã được cấp phép lưu hành tại Việt Nam.	Lọ	30
	Vaccine Dịch tả gà (Newcastle chủng Lasota)	- Thành phần: Mỗi liều vaccine chứa ít nhất 10^6 EID₅₀ virus Newcastle chủng Lasota. - Quy cách: 100 liều/lọ. Vaccine nguyên vẹn nhãn mác, còn trên 2/3 thời gian sử dụng in trên nhãn. - Vaccine được bảo quản đúng quy định - Danh mục thuốc thú y đã được cấp phép	Lọ	30
	Vaccine Dịch tả gà (Newcastle chủng M)	- Thành phần: Mỗi liều vaccine chứa ít nhất 10^6 EID₅₀ virus Newcastle chủng M (Mukteswar). - Quy cách: 100 liều/lọ. Vaccine nguyên vẹn nhãn mác, còn trên 2/3 thời gian sử dụng in trên nhãn. - Vaccine được bảo quản đúng quy định	Lọ	72

ĐI T.
NG T.
ẾN N.
GIAN
★

TT	Hạng mục	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản (Theo tiêu chuẩn, quy chuẩn đã công bố, ...)	ĐVT	Số lượng (Dự kiến)
		- Danh mục thuốc thú y đã được cấp phép lưu hành tại Việt Nam.		
11	Vaccine Gumboro	- Thành phần: Mỗi liều vaccine chứa ít nhất 10^3 TCID₅₀ virus Gumboro nhược độc và chất bổ trợ. - Quy cách: 100 liều/lọ. Vaccine nguyên vẹn nhãn mác, còn trên 2/3 thời gian sử dụng in trên nhãn. - Vaccine được bảo quản đúng quy định - Danh mục thuốc thú y được cấp phép lưu hành tại Việt Nam.	Lọ	34
12	Vaccine Đậu gà	- Thành phần: Mỗi liều vaccine chứa ít nhất 10^3 TCID₅₀ virus đậu gà nhược độc chủng Weybridge trong chất bổ trợ. - Quy cách: 100 liều/lọ. Vaccine nguyên vẹn nhãn mác, còn trên 2/3 thời gian sử dụng in trên nhãn. - Vaccine được bảo quản đúng quy định - Danh mục thuốc thú y đã được cấp phép lưu hành tại Việt Nam.	Lọ	30
13	Vaccine IB viêm phế quản truyền nhiễm	- Thành phần: Mỗi liều vaccine chứa ít nhất $10^{3,5}$ EID₅₀ virus IB (Infectious Bronchitis – Viêm phế quản truyền nhiễm) nhược độc chủng 4/91, chất ổn định vừa đủ. - Quy cách: 100 liều/lọ. Vaccine nguyên vẹn nhãn mác, còn trên 2/3 thời gian sử dụng in trên nhãn. - Vaccine được bảo quản đúng quy định - Danh mục thuốc thú y được cấp phép lưu hành tại Việt Nam.	Lọ	68
14	Vaccine Dịch tả vịt	- Thành phần: Mỗi liều vaccine chứa ít nhất từ 10^3 EID₅₀ virus dịch tả vịt nhược độc và chất bổ trợ. - Quy cách ≥ 100 liều/lọ. Vaccine nguyên vẹn nhãn mác, còn trên 2/3 thời gian sử dụng in trên nhãn. - Vaccine được bảo quản đúng quy định - Danh mục thuốc thú y được cấp phép lưu hành tại Việt Nam.	Lọ	52



TT	Hạng mục	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản (Theo tiêu chuẩn, quy chuẩn đã công bố, ...)	ĐVT	Số lượng (Dự kiến)
15	Vaccine Viêm gan vịt	- Thành phần: Mỗi liều vaccine có chứa ít nhất từ $10^{3,3}$ELD₅₀ virus Viêm gan vịt nhược độc type 1 và chất bổ trợ. - Quy cách ≥ 100 liều/lọ. Vaccine nguyên vẹn nhãn mác, còn trên 2/3 thời gian sử dụng in trên nhãn. - Vaccine được bảo quản đúng quy định - Danh mục thuốc thú y đã được cấp phép lưu hành tại Việt Nam.	Lọ	26
16	Chế phẩm sinh học (Men vi sinh rắc chuồng)	- Thành phần: Có chứa ít nhất Bacillus spp (min) $\geq 5,0 \times 10^{10}$ CFU/gram - Gói nguyên nhãn mác, quy cách: 1kg/gói, sản phẩm mới 100%, còn trên 2/3 hạn sử dụng kể từ ngày sản xuất.	Kg	38
17	Bảng Cắm	- Quy cách: Kích thước $\geq 1.2 \text{ m} \times 0.9 \text{ m}$; nội dung in kỹ thuật số trên bạt Hiflex; khung bảng bằng sắt mạ kẽm V20, độ dày $\geq 1,2 \text{ mm}$; viền nhôm bao khung.	Cái	60

TÊN CÔNG TY/ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Giang, ngày..... tháng... năm 2026

BÁO GIÁ

Kính gửi: Trung tâm Khuyến nông An Giang.

Sau khi nhận được Thư mời báo giá của quý đơn vị, chúng tôi, *(ghi tên nhà cung cấp)*, có địa chỉ tại *(Ghi địa chỉ nhà cung cấp)*, xin gửi bảng báo giá sản phẩm theo yêu cầu của quý đơn vị như sau:

TT	Danh mục hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật hàng hoá, dịch vụ (Thông số ghi trên nhãn hoặc theo tiêu chuẩn, quy cách đóng gói, quy chuẩn đã công bố;)	Tên hàng hoá – dịch vụ, nhà sản xuất, xuất xứ	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Tổng						

(Tổng số tiền bằng chữ:)

- Giá trên đã bao gồm thuế GTGT và chi phí vận chuyển đến địa điểm thực hiện mô hình tại các xã, phường và đặc khu thuộc tỉnh An Giang.

- Báo giá có giá trị từ ngày đến có thông báo mới hoặc đến hết ngày/..

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)